



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 28

Ngày 11 tháng 8 năm 2018

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC

- | | | Trang |
|-----------|--|-------|
| 16-7-2018 | Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND về việc đẩy mạnh các giải pháp để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018. | 03 |

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|-----------|---|----|
| 26-7-2018 | Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Lập giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ. | 07 |
| 30-7-2018 | Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc tăng cường quản lý các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa, hoạt động văn hóa gây tiếng ồn, làm mất an ninh trật tự tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. | 08 |
| 30-7-2018 | Chỉ thị số 14/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý loại hình kinh doanh karaoke di động. | 12 |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC

- | | | |
|-----------|--|----|
| 16-7-2018 | Nghị quyết số 38/NQ-HĐND về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2017. | 14 |
|-----------|--|----|

16-7-2018	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2019.	16
16-7-2018	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án xây dựng cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch trên địa bàn huyện Phú Lộc giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025.	18
16-7-2018	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND về kết quả giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của Thanh tra các cấp từ năm 2015 - 2017.	24
16-7-2018	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Vĩnh.	26
16-7-2018	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Trường.	27

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2018/NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc đẩy mạnh các giải pháp để thực hiện hoàn thành
nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 2430/BC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua các giải pháp để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện năm 2018.

Hội đồng nhân dân huyện nhân mạnh một số nội dung chính sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội sáu tháng đầu năm 2018.

Trong sáu tháng đầu năm 2018, với sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, sự điều hành năng động, có hiệu quả của các cấp chính quyền, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển; an sinh xã hội được quan tâm, các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn được chăm lo; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, cụ thể như sau:

Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đạt trên 50% so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; trong đó, quan trọng nhất là chỉ tiêu Thu cân đối ngân sách đạt 54%; giá trị sản xuất đạt 58,28% và tăng so với cùng kỳ. Các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm triển khai thực hiện hiệu quả; chất lượng các hoạt động dịch vụ từng bước được nâng cao; sản xuất công nghiệp có những chuyển biến tích cực; công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục thực hiện tốt; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khá, nhiều công trình, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện đảm bảo tiến độ. Công tác cải cách hành chính được quan tâm đúng mức, tiếp tục dẫn đầu toàn tỉnh về kết quả xếp loại hàng năm. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội có sự chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: chỉ tiêu Tổng đầu tư toàn xã hội chỉ đạt 47,5% so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; công tác quản lý trật tự xây dựng, tài nguyên và môi trường chưa đáp ứng yêu cầu, tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy hoạch, khai thác trái phép cát, sỏi, đất làm vật liệu san lấp, thải rác, tập kết rác không đúng quy định... chưa được các địa phương xử lý kịp thời; quản lý rừng và đất lâm nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; quỹ đất phục vụ quy hoạch đầu tư hẹp dần; việc đăng ký nuôi trồng và khai thác thủy sản trên đầm phá chưa được thực hiện nghiêm túc; việc xử lý vi phạm nuôi tôm thẻ chân trắng còn chậm; dịch vụ du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng; chất lượng tham mưu của một số ngành mặc dù đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, chế độ thông tin, báo cáo chưa nghiêm túc; việc giải quyết đơn thư của công dân nhìn chung còn chậm; việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra chưa đạt yêu cầu đề ra...

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong sáu tháng cuối năm.

Hội đồng nhân dân huyện thống nhất với các nhiệm vụ và giải pháp mà Ủy ban nhân dân huyện đã nêu trong báo cáo; đồng thời, nhấn mạnh một số nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện trong sáu tháng cuối năm 2018 như sau:

a) Giải pháp phát triển sản xuất, kinh doanh

Tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh về du lịch, tập trung kêu gọi các nhà đầu tư vào phát triển du lịch. Đổi mới mô hình quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch để thu hút khách lưu trú. Đẩy mạnh công tác quản lý, giới thiệu và quảng bá danh hiệu Lăng Cô - Vịnh đẹp thế giới; tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, cảnh báo nguy hiểm, cứu hộ cứu nạn, chống đuối nước tại các điểm du lịch sinh thái; xử lý kịp thời tình trạng chèo kéo, đeo bám khách du lịch.

Thực hiện tốt chức năng quản lý các hoạt động thương mại trên địa bàn; tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm tại các Hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ Lăng Cô, xây dựng chợ văn minh thương mại đối với chợ Nước Ngọt, xã Lộc Thủy và chợ Nong, xã Lộc Bôn.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Tiếp tục thực hiện Đề án khôi phục và phát triển Làng nghề dầu trầm Lộc Thủy; phối hợp xây dựng chỉ dẫn địa lý dầu trầm Huế; rà soát, đánh giá thực trạng nghề may gia công tại huyện để đẩy mạnh, phát triển.

Tiếp tục chỉ đạo các Hợp tác xã và bà con nông dân chăm sóc, phòng chống sâu bệnh, phòng chống hạn cho cây trồng vụ Hè Thu; thực hiện tốt mô hình cánh đồng mẫu; chuyển đổi diện tích lúa thiếu nước sang trồng lạc, dưa hấu để tăng hiệu quả kinh tế. Tổ chức sơ kết đánh giá nhằm tiếp tục thực hiện tốt dự án Cải tạo và phát triển đàn bò lai; tăng cường kiểm tra hoạt động các lò mổ tập trung. Chỉ đạo nuôi trồng thủy sản có hiệu quả, tiếp tục sắp xếp nghề nuôi cá lồng theo kế hoạch, tổ chức kiểm tra,

xử lý các trường hợp vi phạm quy định về nuôi trồng và đánh bắt thủy sản đầm phá. Tăng cường công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp, đặc biệt là các diện tích rừng thu hồi từ các tổ chức, rừng trồng cảnh quan...

Chỉ đạo hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã: Lộc Thủy, Lộc Tiến, Lộc Vĩnh và điều chỉnh quy hoạch các xã còn lại thuộc Dự án VIE/033. Chỉ đạo các xã: Vinh Mỹ, Lộc Trì triển khai lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

b) Giải pháp về quy hoạch, xây dựng, giải phóng mặt bằng

Hoàn thành công tác lập và phê duyệt các dự án, đồ án quy hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ. Tập trung công tác quy hoạch phân lô các khu tái định cư, các khu dân cư mới theo định hướng quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy hoạch chung đô thị để tạo quỹ đất đấu giá và bố trí tái định cư.

Kịp thời tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đặc biệt là các công trình thuộc chương trình phát triển và chỉnh trang đô thị, chương trình xây dựng nông thôn mới, các công trình hạ tầng thiết yếu ở vùng khó khăn.

Tích cực phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để triển khai xây dựng các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là các dự án lớn, quan trọng của Trung ương, Tỉnh.

c) Giải pháp huy động vốn

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nguồn thu, đôn đốc các nguồn thu đạt thấp; đẩy mạnh công tác chống thất thu, nợ đọng thuế nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh công tác đấu giá thu tiền sử dụng đất theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm tạo nguồn thu đầu tư cơ sở hạ tầng.

Đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa thể thao, hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp và môi trường để thu hút vốn đầu tư. Chủ động xúc tiến kêu gọi đầu tư, thực hiện đa dạng hóa các hình thức huy động vốn.

d) Giải pháp về bảo vệ môi trường

Ưu tiên đầu tư các công trình, hệ thống xử lý rác thải, nước thải tại khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, khu du lịch... để hạn chế ô nhiễm môi trường. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ môi trường.

Phối hợp với các ngành, đơn vị của Trung ương và của Tỉnh trong việc theo dõi, quan trắc môi trường nhằm ngăn ngừa các sự cố về môi trường. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có đủ trình độ, am hiểu các vấn đề môi trường để thực hiện tốt công tác quản lý, phát hiện và xử lý các vấn đề về môi trường.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm đất đai, khai thác khoáng sản trái phép, các trường hợp xả thải nước chưa qua xử lý, gây ô nhiễm môi trường.

đ) Giải pháp về cải cách hành chính

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra công vụ; nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh chế độ thông tin, báo cáo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; Tiếp tục duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Duy trì và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện. Tổ chức khai trương, đưa vào hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã Vinh Hiền và các xã còn lại theo lộ trình kế hoạch năm 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm sáu tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm sáu tháng cuối năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xác định tại Nghị quyết này để thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

3. Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi toàn thể cán bộ, quân và dân trong huyện nêu cao tinh thần làm chủ, đoàn kết, nhất trí, phát huy những kết quả đạt được, huy động mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1639/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Lập giữ chức vụ
Trưởng ban Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Lập, Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo, giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

Thời hạn giữ chức vụ kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và ông Nguyễn Văn Lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2018

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường quản lý các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa,
hoạt động văn hóa gây tiếng ồn, làm mất an ninh trật tự tại khu dân cư
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, các loại hình hoạt động nghệ thuật, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí phát triển đa dạng, phong phú phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng tăng của nhân dân. Tuy nhiên, có một số hoạt động đã gây bức xúc trong nhân dân, như: các tổ chức, cá nhân cho thuê dàn nhạc sống, dàn karaoke đến phục vụ tại các hộ gia đình, cá nhân trong các đám tiệc, sinh hoạt văn hóa gia đình; hoạt động quảng cáo, rao bán hàng bằng các loa có công suất lớn gây tiếng ồn, làm mất trật tự ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân.

Để khắc phục tình trạng trên và đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp... tổ chức tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình thực hiện tốt nếp sống văn minh khi tổ chức hoặc tham gia các hoạt động văn hóa trong cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và nơi công cộng.

2. Lãnh đạo các ngành, các cấp có liên quan tăng cường chỉ đạo, quản lý chặt chẽ và kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa theo quy định pháp luật; điều chỉnh, bổ sung đưa vào quy ước, hương ước tại thôn, bản, tổ dân phố những loại hình sinh hoạt văn hóa văn minh, tiến bộ, đậm đà bản sắc dân tộc để người dân thực hiện và cảnh báo những loại hình văn hóa độc hại, phản văn hóa để phòng ngừa.

3. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa cho các cán bộ

quản lý, kiểm tra văn hóa các cấp; các tổ chức, cá nhân hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là các hoạt động văn hóa làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, nghỉ ngơi của nhân dân; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật.

4. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ; công an huyện, thị xã, thành phố; công an các xã, phường, thị trấn tăng cường kiểm tra, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa vi phạm các quy định về an ninh trật tự theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan kiểm tra các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn làm mất an ninh trật tự tại khu dân cư, ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, nghỉ ngơi của nhân dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có chức năng tổ chức tập huấn sử dụng phương tiện, thiết bị đo tiếng ồn cho lực lượng kiểm tra các cấp và cấp giấy chứng nhận theo quy định, bảo đảm giá trị pháp lý khi thực thi nhiệm vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan có kế hoạch thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về tiếng ồn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

6. Sở Công Thương:

Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ văn hóa nhưng không đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình Thừa Thiên Huế, Báo Thừa Thiên Huế:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền trên phương tiện truyền thông các quy định của pháp luật về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa; về an ninh trật tự, an toàn xã hội; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn để cán bộ và nhân dân biết thực hiện.

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục phản ánh kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê phán các hành vi vi phạm trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa để giáo dục chung cho cộng đồng.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị này và các quy định của pháp luật về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa cho cán bộ, nhân dân, các tổ chức, cá nhân có liên quan ở địa phương. Người đứng đầu các cơ quan, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp..., đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu, nghiêm chỉnh thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trong việc tổ chức đám, tiệc tại gia đình, không sử dụng các dàn âm thanh gây tiếng ồn vượt quá mức quy định của Quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn.

b) Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, cơ quan công an cùng cấp và các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng về tiếng ồn, an ninh trật tự theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị này cho cán bộ, nhân dân và tổ chức, cá nhân hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa ở địa phương; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương tiến hành kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về lấn chiếm lề đường, vỉa hè để tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí không đúng quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; định kỳ hàng năm, trước ngày 15/12 báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2018

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác quản lý loại hình kinh doanh karaoke di động

Trong xu thế khoa học công nghệ ngày càng phát triển, những năm qua nhiều cơ sở kinh doanh karaoke đã cải tạo phòng ốc, nâng cấp trang bị trang thiết bị âm thanh ánh sáng, góp phần đáp ứng nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, thời gian gần đây một số tổ chức, cá nhân kinh doanh loại hình karaoke di động, dưới hình thức cung cấp (cho thuê) loa, máy khuếch đại âm thanh, có kết nối với các thiết bị ngoại vi (di động, máy tính, USB...) để hát karaoke gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân, khu dân cư, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Việc một số tổ chức, cá nhân cho thuê máy, loa, các thiết bị âm thanh... để phục vụ nhu cầu hát karaoke, về bản chất là hoạt động kinh doanh karaoke, biến tướng dưới hình thức khác; vì vậy hoạt động này là đối tượng bị điều chỉnh bởi Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

Để thiết lập trật tự, kỷ cương, đảm bảo kinh doanh đúng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh karaoke và các hình thức tương tự, giữ gìn môi trường văn hóa công cộng, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả việc triển khai Chỉ thị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, xử lý việc gây ô nhiễm tiếng ồn theo quy định.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm: Phối hợp với các Sở: Văn hóa và Thể thao; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động vi phạm pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến từng tổ dân phố, cụm dân cư và người dân, khi tổ chức hát karaoke phải đảm bảo các quy định của pháp luật, đặc biệt là quy chuẩn về độ ồn, tránh ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của những người xung quanh.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra về kinh doanh dịch vụ văn hóa, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự...; phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn, nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

5. Người tổ chức, người sử dụng thiết bị để hát karaoke phải đảm bảo các quy chuẩn về độ ồn theo quy định; không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

Yêu cầu Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Hằng năm gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp)./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/NQ-HĐND

*Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018***NGHỊ QUYẾT****Về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách huyện Phú Lộc năm 2017****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp lần thứ 3 về Dự toán và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách huyện Phú Lộc năm 2017;

Sau khi nghe Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện trình bày về tổng quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước huyện Phú Lộc năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán thu - chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2017, cụ thể như sau:**

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 932.451.649.619 đồng, bao gồm:
- | | |
|---|-------------------|
| a) Thu cân đối ngân sách nhà nước: | 166.390.108.618 đ |
| b) Thu các khoản thu để lại chi qua KBNN: | 8.976.360.929 đ |
| c) Thu bổ sung cân đối của NS tỉnh: | 446.262.858.000 đ |
| d) Thu kết dư ngân sách: | 17.669.888.730 đ |
| e) Thu thuế XNK; thuế các DNNN: | 248.154.241.034 đ |
| f) Thu chuyển nguồn: | 41.182.292.508 đ |
| g) Thu hoàn trả ngân sách: | 3.815.899.800 đ |

Trong đó: Ngân sách huyện, xã hưởng 666.703.405.919 đ

2. Tổng chi ngân sách địa phương (bao gồm chi ngân sách huyện, ngân sách xã, thị trấn) 635.113.732.344 đồng, bao gồm:

a) Chi ngân sách huyện 2017: 532.123.842.148 đ

b) Chi ngân sách xã, thị trấn 2017: 102.989.890.196 đ

c) Phần cân đối thu - chi ngân sách huyện, xã năm 2017:

- Tổng thu ngân sách huyện, xã hưởng năm 2017: 666.703.405.919 đ

- Tổng chi ngân sách huyện, xã năm 2017: 635.113.732.148 đ

- Kết dư ngân sách huyện, xã 2017 chuyển sang năm 2018: 31.589.673.575 đ

Trong đó: Kết dư ngân sách huyện chuyển sang năm 2018: 20.322.295.933 đ

Điều 2. Xử lý kết dư ngân sách

Chuyển số kết dư còn lại ngân sách huyện là 20.322.295.933 đồng vào thu ngân sách huyện năm 2018 để bố trí cho các nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách nhưng chưa bố trí được nguồn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện phổ biến, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 66/TTr-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Chương trình giám sát năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2019 như sau:

1. Giám sát tại các kỳ họp:

a) Hội đồng nhân dân huyện xem xét các báo cáo công tác theo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 của các cơ quan liên quan trình tại kỳ họp giữa năm và cuối năm 2019 thông qua hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện.

b) Duy trì và tăng cường hoạt động xem xét việc trả lời chất vấn tại kỳ họp theo hướng lựa chọn nội dung có trọng tâm, được đông đảo cử tri quan tâm.

c) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội.

d) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp khi có dấu hiệu trái với các quy định của pháp luật.

2. Giám sát chuyên đề

a) Giám sát công tác quản lý và khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện.

b) Giám sát công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch và quản lý theo quy hoạch, các hoạt động khai thác, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản trên đầm Cầu Hai - Lăng Cô.

3. Ngoài các nội dung nêu trên, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện sẽ tiến hành giám sát các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo tình hình thực tế của địa phương khi xét thấy cần thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch giám sát; cùng với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung theo yêu cầu để công tác giám sát của Hội đồng nhân dân huyện đạt chất lượng, hiệu quả.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án xây dựng cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch trên địa bàn huyện Phú Lộc giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất lúa;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Huyện ủy Phú Lộc về xây dựng cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch trên địa bàn huyện Phú Lộc giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 2463/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Đề án xây dựng cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch trên địa bàn huyện Phú Lộc giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Đề án xây dựng cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch trên địa bàn huyện Phú Lộc giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm, mục tiêu:

a) Quan điểm:

- Nông dân là chủ thể để xây dựng cánh đồng mẫu, từ những mảnh ruộng liền bờ tổ chức thành những cánh đồng mẫu để áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện để các Hợp tác xã, doanh nghiệp liên kết với nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo ra mối liên kết sản xuất tiêu thụ bền vững theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng “cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch” là hướng đi tất yếu, lâu dài để chuyển nhanh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa tập trung, hiệu quả cao, là tiền đề để mở rộng phương thức sản xuất mới trong những năm tiếp theo.

b) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung:

Xây dựng “Đề án cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch” nhằm chuyển nhanh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hiệu quả cao gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đồng ruộng, giao thông nội đồng, quy hoạch vùng sản xuất nông sản hàng hóa; hình thành nhóm hộ sản xuất cùng áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ giống, canh tác, cơ giới hóa, quản lý đồng ruộng, cây trồng và phòng trừ dịch bệnh tạo một chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm sạch với giá trị cao, là tiền đề phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Giai đoạn 2018 - 2020: Diện tích cánh đồng mẫu lúa huyện trực tiếp hỗ trợ, chỉ đạo xây dựng 580ha và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các Hợp tác xã chỉ đạo là 470 ha; sản xuất 4 ha rau sạch, cụ thể:

TT	Đơn vị		Diện tích cánh đồng mẫu lúa (ha)	Trong đó:				Diện tích sản xuất rau sạch (ha)
	Xã	HTX		Diện tích huyện trực tiếp chỉ đạo hỗ trợ xây dựng (ha)		Diện tích chỉ đạo thông qua UBND xã, HTX (ha)		
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2018, 2019
1	Lộc Bồn	An Nông 1	100	20	30	30	20	
		An Nông 2	100	50		50		
2	Lộc Sơn	Bắc Sơn	110	30	30	30	20	
		Nam Sơn	100	20	30	30	20	
3	Lộc An	Đại Thành	180	80	50	20	30	
		Tiến Lực	90		40	20	30	
4	Lộc Điền	Đông Hưng	60	30		30		
		Đông Sơn	40		20	20		
		Đông Xuân						2,5
5	Thị trấn Phú Lộc	Bắc Hà	70	20	20	30		
6	Lộc Trì	Song Hà	100	30	20	20	30	
7	Lộc Thủy	Thủy An	50	30			20	
		Thủy Xuân	50	30			20	
8	Vinh Mỹ		0					1,5
Cộng			1.050	340	240	280	190	4

+ Định hướng giai đoạn 2020 - 2025: Tiếp tục chỉ đạo cánh đồng mẫu nâng lên theo tiêu chuẩn VietGAP 1.050 ha, trong đó, nhà nước hỗ trợ 300ha và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các Hợp tác xã chỉ đạo 750 ha; ổn định 8 ha sản xuất rau sạch đạt tiêu chuẩn VietGAP.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng cánh đồng mẫu vùng lúa trọng điểm và phát triển một số sản phẩm nông nghiệp sạch phải gắn kết với tiềm năng đất đai, nguồn nước, điều kiện sản xuất của địa phương, lịch thời vụ, thị trường tiêu thụ, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên - môi trường.

b) Thông tin tuyên truyền và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; tìm kiếm thị trường, liên kết với các doanh nghiệp để đầu tư phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đầu tư cho sản xuất như giống, phân bón và xây dựng cơ sở hạ tầng như thủy lợi, giao thông nội đồng, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị.

3. Kinh phí đầu tư:

Khái toán tổng kinh phí đầu tư sản xuất là: **28.105.000.000 đồng**, trong đó:

a) Kinh phí đầu tư sản xuất cánh đồng mẫu: 22.105.000.000 đồng,

b) Kinh phí đầu tư sản xuất rau sạch: 6.000.000.000 đồng, cụ thể:

Dvt: Triệu đồng

TT	Đơn vị (Xã, HTX)		Phân kỳ các năm			Tổng kinh phí	NSNN	Dân đóng góp
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
I	Kinh phí đầu tư sản xuất cánh đồng mẫu			13.022	9.083	22.105	2.088	20.017
a	Đầu tư giống, vật tư, công làm đất, gieo, thu hoạch và chi phí dịch vụ khác		-	12.772	8.858	21.630	1.763	19.867
1	Lộc Bồn	An Nông 1		1.030	1.030	2.060	152	1.908
		An Nông 2		2.060	-	2.060	152	1.908
2	Lộc Sơn	Bắc Sơn		1.236	1.030	2.266	182	2.084
		Nam Sơn		1.030	1.030	2.060	152	1.908
3	Lộc An	Đại Thành		2.060	1.648	3.708	395	3.313
		Tiến Lực		412	1.442	1.854	122	1.732
4	Lộc Điền	Đông Hưng		1.236	-	1.236	91	1.145
		Đông Sơn		412	412	824	61	763
5	Thị trấn Phú Lộc	Bắc Hà		1.030	412	1.442	122	1.320
6	Lộc Trì	Song Hà		1.030	1.030	2.060	152	1.908
7	Lộc Thủy	Thủy An		618	412	1.030	91	939
		Thủy Xuân		618	412	1.030	91	939
b	Tập huấn			100	75	175	175	
c	Mua máy sạ hàng			150	150	300	150	150

TT	Đơn vị (Xã, HTX)	Phân kỳ các năm			Tổng kinh phí	NSNN	Dân đóng góp
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
II	Kinh phí đầu tư sản xuất rau sạch	2.000	4.000	-	6.000	2.930	3.070
1	Lộc Điền	1.500	2.250		3.750	1.831	1.919
2	Vinh Mỹ	500	1.750		2.250	1.099	1.151
Tổng cộng		2.000	17.022	9.083	28.105	5.018	23.087

4. Giải pháp:

Để đề án thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ đề ra, Hội đồng nhân dân huyện nhân mạnh một số giải pháp thực hiện chủ yếu sau:

a) Giải pháp về thông tin tuyên truyền:

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể để phổ biến rộng rãi chủ trương xây dựng “cánh đồng mẫu” gắn với quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong chương trình xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền tính cần thiết và hiệu quả khi sản xuất nông nghiệp được tổ chức quản lý theo chuỗi giá trị với giá thành giảm hơn, năng suất cao hơn và sản phẩm nông sản, môi trường an toàn hơn để cán bộ, đảng viên và nông dân được biết từ đó đồng thuận và hưởng ứng.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới bằng hình thức liên kết xây dựng cánh đồng mẫu, vừa là bà đỡ, vừa hỗ trợ cho nông dân và đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia.

- Tuyên truyền để nông dân hiểu rõ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi đã đồng thuận tham gia chương trình, tạo được mối liên kết chặt chẽ và bền vững hơn trong quá trình thực hiện.

b) Giải pháp về khuyến nông, chuyên gia tiên bộ kỹ thuật:

- Tiếp tục ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, đặc biệt quan tâm đến việc nhân rộng những kết quả nghiên cứu trong những năm qua về giống cây trồng, về phòng trừ dịch hại, ...

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức dịch vụ nông nghiệp (các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác), nhất là các dịch vụ về vật tư, giống, thủy lợi, bảo vệ thực vật, mạng lưới khuyến nông, ... nhằm đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đáp ứng tốt các điều kiện sản xuất của nông hộ.

- Tăng cường liên kết với các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học ứng dụng các tiến bộ về công nghệ và kỹ thuật, ưu tiên các lĩnh vực nghiên cứu các mô hình sản xuất có hiệu quả trong điều kiện đặc thù của địa phương.

- Có kế hoạch tập huấn; tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông, chuyên gia các tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân; tổ chức phát triển ngành nghề chế biến, tiêu thụ nông sản để tiêu thụ nông sản cho nông dân.

c) Ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật vào quá trình canh tác cây trồng:

- Thực hiện 3 cùng: cùng giống, cùng thời vụ và cùng áp dụng chung quy trình kỹ thuật thâm canh trong diện tích cánh đồng mẫu.

- Bón phân cân đối, hợp lý, đầy đủ cho nhu cầu sinh trưởng phát triển của cây lúa, đặc biệt quan tâm sử dụng các loại phân hữu cơ vi sinh để cải tạo đất, phân bón lá để bổ sung dinh dưỡng kịp thời.

- Ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng, thực hiện 4 đúng đối với việc phòng trừ sâu bệnh hại, đặc biệt cần quan tâm đến công tác phòng trừ cùng thời điểm trên toàn bộ diện tích.

- Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục, đảm bảo thời gian cách ly.

d) Giải pháp về thị trường:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để các doanh nghiệp cung ứng vật tư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Các địa phương có sản xuất nông sản hàng hoá, tích cực chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nhằm quảng bá mở rộng thị trường tiêu thụ; các doanh nghiệp có cơ chế linh hoạt hỗ trợ cho người sản xuất, thực hiện đúng cam kết, hợp đồng đã ký với nông dân, cung ứng các loại vật tư đảm bảo chất lượng theo quy định của Nhà nước, tổ chức thu mua tiêu thụ nông sản cho nông dân thông qua hợp đồng ngay từ đầu vụ sản xuất.

- Hàng năm tổ chức hội nghị hiệp thương sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản phẩm để giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm thị trường, kêu gọi đầu tư, mở rộng liên doanh liên kết tạo tiền đề cho công tác lập kế hoạch sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

e) Giải pháp về xây dựng các dịch vụ cộng đồng phục vụ sản xuất:

- Tranh thủ các nguồn vốn, tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi, xây dựng thêm trạm bơm tưới tiêu, kiên cố hóa kênh mương đảm bảo tưới tiêu chủ động, tiết kiệm nước nhằm tăng năng suất cây trồng, hạn chế các thiệt hại do hạn, ngập úng gây ra.

- Cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ kịp thời cho sản xuất của nông dân.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, các đơn vị cung ứng các loại giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ tưới tiêu, ... trên địa bàn. Phối hợp với các ngành thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, giá cả hợp lý,... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất.

- Các Hợp tác xã nông nghiệp, Tổ hợp tác, các đơn vị dịch vụ tăng cường cung ứng vật tư, xem xét tùy theo điều kiện cụ thể để có chính sách bán trả chậm, ứng trước vật tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất.

f) Về nguồn kinh phí đầu tư:

- Tranh thủ nguồn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, các nguồn hỗ trợ khác, ngân sách địa phương bố trí kinh phí triển khai tổ chức thực hiện theo quyết định phê duyệt hàng năm.

- Nguồn đóng góp của nhân dân: Hàng năm, nhân dân khi tham gia đề án phải đóng góp kinh phí mua giống và vật tư theo định mức quy định của nhà nước, với nguyên tắc tự nguyện.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết. Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực phù hợp để tổ chức thực hiện Đề án theo lộ trình đã đề ra. Hàng năm báo cáo kết quả về Hội đồng nhân dân huyện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra
của Thanh tra các cấp từ năm 2015 - 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2018; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn Giám sát “việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của Thanh tra các cấp”;

Xét Báo cáo số 71/BC-ĐGS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của Thanh tra các cấp và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn Giám sát về việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của Thanh tra các cấp; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

- Trong thời gian qua, trên cơ sở các kết luận của thanh tra các cấp, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và chỉ đạo cán bộ, công chức có liên quan tiến hành rà soát, bổ sung, khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã được nêu tại kết luận của thanh tra các cấp.

- Tuy nhiên, UBND một số xã, thị trấn chưa xây dựng kế hoạch để giao trách nhiệm cho các bộ phận, cán bộ, công chức có liên quan thực hiện; chưa tổ chức cuộc họp thông qua nội dung kết luận thanh tra đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị để kiểm điểm, rút kinh nghiệm dẫn đến một số nội dung nêu tại phân kiến nghị của kết luận chưa được khắc phục; cơ quan Thanh tra chưa thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện những nội dung kiến nghị nêu trong kết luận thanh tra tại các đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Đến nay, một số đơn vị nêu tại phân kiến nghị trong kết luận của Thanh tra tỉnh chưa khắc phục xong những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra.

Điều 2. Nhằm đẩy mạnh việc thực hiện tốt các kết luận sau thanh tra của Thanh tra các cấp. Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, củng cố lại hồ sơ để xử lý đối với diện tích đất lâm nghiệp đã giao, cấp giấy sai đối tượng và bị lấn chiếm để thu hồi.

2. Chỉ đạo Thanh tra huyện thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện những nội dung kiến nghị đã nêu trong các kết luận của thanh tra tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

3. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã nêu tại phần kiến nghị trong kết luận của thanh tra.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân
huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số 2522/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Biên bản miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngày 16 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Vĩnh - nguyên Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp lần thứ Sáu thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 16 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân
huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số 2225/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc giới thiệu nhân sự bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngày 16 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Trường, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Biên bản bầu cử và lý lịch trích ngang kèm theo).

Điều 2. Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Quang

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Sản xuất bao bì Huế.